

Số: *22* /2017/NQ-HĐND

*Cà Mau, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị**  
**và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau và nguồn kinh phí thực hiện.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối với chế độ công tác phí**

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

## 2. Đối với chế độ chi hội nghị

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006).

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## 3. Đối với chế độ chi tiếp khách

Khách nước ngoài đến làm việc, hội nghị, hội thảo tại tỉnh Cà Mau; các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

### **Điều 3. Nội dung chi và mức chi công tác phí**

#### 1. Tiêu chuẩn và định mức thanh toán tiền phương tiện đi công tác

a) Người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại gồm: Chi phí chiều đi và về từ nhà hoặc cơ quan đến sân bay, ga tàu, bến xe; vé máy bay, vé tàu, xe vận tải công cộng đến nơi công tác và chiều ngược lại. Chi phí đi lại tại địa phương nơi đến công tác: Từ chỗ nghỉ đến chỗ làm việc, từ sân bay, ga tàu, bến xe về nơi nghỉ và chiều ngược lại. Cước, phí di chuyển bằng phương tiện đường bộ, đường thủy, đường biển cho bản thân và phương tiện của người đi công tác. Cước tài liệu, thiết bị, dụng cụ, đạo cụ (nếu có) phục vụ trực tiếp cho chuyến đi công tác mà người đi công tác đã chi trả. Cước hành lý của người đi công tác bằng phương tiện máy bay trong trường hợp giá vé không bao gồm cước hành lý mang theo. Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cử người đi công tác và cơ quan, đơn vị nơi đến công tác đã bố trí phương tiện vận chuyển thì người đi công tác không được thanh toán các khoản chi phí này.

#### b) Tiêu chuẩn thanh toán tiền vé máy bay

Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên được thanh toán vé máy bay hạng ghế thương gia. Các đối tượng còn lại được thanh toán theo hạng ghế thường. Chứng từ thanh toán và mức thanh toán dựa trên giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hoặc giấy biên nhận của phương tiện. Giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác.

#### c) Trường hợp thanh toán tiền phương tiện tự túc

Các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên được thanh toán tiền khoán tự túc phương tiện khi đi công tác. Mức thanh toán khoán tự túc

phương tiện được tính theo số ki lô mét (km) thực tế và đơn giá thuê xe. Đơn giá thuê xe do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định căn cứ đơn giá thuê xe phổ biến đối với phương tiện loại trung bình tại địa phương và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và từ 15 km trở lên đối với các xã còn lại mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

## 2. Phụ cấp lưu trú

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác trong và ngoài tỉnh được thanh toán phụ cấp lưu trú 150.000 đồng/người/ngày.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được thanh toán phụ cấp lưu trú 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên đảo, những ngày đi và về trên biển); đối với một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để thanh toán cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

## 3. Tiền thuê phòng nghỉ

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

Cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán 1.000.000 đồng/người/ngày, không phân biệt nơi đến công tác;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh thì mức khoán 350.000 đồng/ngày/người; đi công tác ngoài tỉnh đối với các vùng còn lại, mức khoán 250.000 đồng/ngày/người; đi công tác trong tỉnh mức khoán 200.000 đồng/ngày/người.

b) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a khoản 3 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn, chứng từ hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

Đối với các cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng; đi công tác tại các vùng còn lại được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng; đi công tác tại các vùng còn lại được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng. Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới, thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng); trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng giá cao hơn tiêu chuẩn của cán bộ công chức, thì được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 2 người/phòng;

Trường hợp người đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hỏa, ô tô) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm (bao gồm cả hình thức thanh toán khoán và thanh toán theo hóa đơn thực tế) tối đa bằng 50% mức thanh toán khoán tiền thuê phòng nghỉ tương ứng của từng đối tượng; không thanh toán khoán tiền khoán thuê phòng nghỉ trong thời gian đi qua đêm trên tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay, ô tô và các phương tiện đi lại khác;

Các mức chi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ quy định tại khoản 3 Điều 2 là mức chi đã bao gồm các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### 4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (văn thư; kế toán giao dịch; công chức quản lý thị trường; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tố tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác) thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe, mức khoán là 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

b) Các đối tượng nêu trên nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể thì được thanh toán tiền phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đủ điều kiện đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

#### 5. Thanh toán công tác phí theo đoàn công tác phối hợp liên ngành, liên cơ quan

a) Trường hợp cơ quan, đơn vị có nhu cầu trung tập cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị khác đi phối hợp công tác liên ngành nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị đó; trung tập tham gia các đề tài nghiên cứu cơ bản thì cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác liên

ngành có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí cho đoàn công tác gồm: Tiền tàu xe đi lại, cước hành lý, cước mang tài liệu, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ nghỉ tại nơi đến công tác theo mức chi quy định tại Nghị quyết này.

b) Trường hợp đi công tác theo đoàn phối hợp liên ngành, liên cơ quan do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp trên triệu tập trung dụng hoặc phối hợp để cùng thực hiện các phần việc thuộc nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, thì cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền tàu xe đi lại và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc (nếu có) cho người đi công tác trong đoàn. Trường hợp các cá nhân thuộc thành phần đoàn công tác không đi tập trung theo đoàn đến nơi công tác thì cơ quan, đơn vị cử người đi công tác thanh toán tiền tàu xe đi lại và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc (nếu có) cho người đi công tác. Ngoài ra, cơ quan, đơn vị cử người đi công tác có trách nhiệm thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở cho người thuộc cơ quan mình cử đi công tác.

6. Chứng từ làm căn cứ thanh toán công tác phí thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **Điều 4. Chế độ chi hội nghị**

1. Nội dung chi tổ chức hội nghị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Mức chi tổ chức hội nghị

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

Cuộc họp tổ chức tại huyện và thành phố Cà Mau: Mức chi hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/ngày/người;

Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): Mức chi hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/ngày/người.

b) Mức chi hỗ trợ tiền ăn quy định tại điểm a khoản 2 Điều này là căn cứ để thực hiện hỗ trợ theo hình thức khoán bằng tiền cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong trường hợp nếu phải tổ chức nấu ăn tập trung, mức khoán nêu trên không đủ chi phí thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước cao hơn mức khoán bằng tiền, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đại biểu thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và đại biểu từ các doanh nghiệp).

c) Chi tiền nước uống trong cuộc họp 15.000 đồng/buổi/đại biểu.

d) Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định về chế độ thanh toán tiền công tác phí tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

đ) Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước; chi bồi dưỡng báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị theo mức chi quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

e) Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì thanh toán bằng mức tương đương với giá vé của phương tiện vận tải hành khách công cộng tại thời điểm đi dự hội nghị và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị.

g) Các khoản chi phí thuê mướn khác phục vụ hội nghị như: Thuê hội trường, in sao tài liệu, thuê xe, thuê giảng viên,... phải có hợp đồng, phiếu thu hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

### **Điều 5. Chế độ chi tiếp khách**

#### **1. Tiếp khách nước ngoài**

Khách nước ngoài đến làm việc, hội nghị, hội thảo tại tỉnh Cà Mau, mức chi tiếp khách thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

#### **2. Tiếp khách trong nước**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm.

#### **b) Mức chi tiếp khách trong nước**

Chi nước uống đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị, mức chi 15.000 đồng/buổi/người;

Chi mời cơm, mức chi không quá 200.000 đồng/khách/suất đối với các đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; trường hợp đối tượng không theo quy định, nhưng xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách, nhưng không quá mức chi nêu trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh được giao trong dự toán đầu năm đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

2. Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau nêu trên là mức chi cụ thể, các đơn vị quản lý hành chính thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước

cấp kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao đầu năm, quy định cụ thể chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của cơ quan, đơn vị và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, thì Thủ trưởng đơn vị quy định cụ thể chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của đơn vị có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định này và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện.

4. Đối với các hội nghị được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định này nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nguồn kinh phí của đơn vị.

5. Các doanh nghiệp nhà nước được vận dụng thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị và chế độ tiếp khách trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hiện**